| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MƯỜNG LÁT**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 14/8/2024.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Văn Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Mấy và bà Ngô Thị Lan

***- Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Toà án nhân dân huyện Mường Lát mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 11/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 31/7/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào Thị S,** sinh năm 1981; tại xã T, huyện B, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thào A C, sinh năm 1960 và bà Lù Thị M, sinh năm 1961; bị cáo có chồng là Giàng A G, sinh năm 1980 và có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/3/2024 chuyển tạm giam ngày 19/3/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn Khôi, trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà Nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Sùng A K, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Lầu Văn Ly, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Bản Pù Toong, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 11/3/2024, Công an huyện Mường Lát phối hợp Công an xã Mường Lý thực hiện công tác rà soát đối với người nghiện ma túy đang thuộc diện quản lý tại các bản của xã M, huyện M. Khi tổ công tác đến nhà Thào Thị S ở bản T, xã M là người nghiện ma tuý để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tác hại của ma túy thì thấy Thào Thị Sđang đứng trước cửa, khi thấy tổ công tác thì bỏ chạy vào nhà đồng thời ném một mảnh giấy bạc từ tay phải xuống đất gần chỗ Sênh đứng. Thấy vậy tổ công tác đã tiến hành kiểm tra các vị trí xung quanh chỗ Sênh đứng thì phát hiện tại đầu giường ngủ của S có 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa một cục màu xanh, tiếp tục kiểm tra thì phát hiện bên cạnh gói giấy bạc có 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu hồng. Thào Thị S khai nhận đó là ma túy của mình, cất giấu để sử dụng, tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, Thào Thị S khai nhận: Vào tối ngày 10/3/2024, khi Sênh đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông lạ mặt đến nhà S xin cơm ăn, Sênh đã lấy cơm cho người này ăn. Khi vừa lấy cơm xong thì S lên cơn nghiện ma túy nên đã nói với người đàn ông này là đau bụng, người đàn ông đã lấy từ trong người ra cho Thào Thị S 02 (hai) viên hồng phiến, trong đó 01 viên màu xanh, viên còn lại màu hồng. Sau khi ăn cơm xong người này đi đâu S không biết, còn Thào Thị S lấy một viên nén màu xanh bẻ ra một nửa để sử dụng bằng hình thức đốt để hít, nửa viên còn lại S gói vào mảnh giấy bạc cùng 01 viên hồng phiến màu hồng cất lên đầu giường ngủ của mình. Đến 15 giờ 30 phút, ngày 11/3/2024 Sênh đang ở nhà thì thấy tổ công tác đến nên sợ bị phát hiện, bắt giữ do đó S bỏ chạy vào giường ngủ lấy gói ma tuý ném xuống đất nhưng đã bị tổ công tác phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận giám định ma túy số: 1090/KL-KTHS ngày 18/3/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

*- "01 (một) cục bột màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,049g (không phẩy không bốn chín gam), loại: Methamphetamine;*

*- 01 (một) viên nén hình trụ tròn, màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,096g (không phẩy không chín sáu gam loại Methamphetamine"*

***Vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:***

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ghi "CA Mường Lát TC107 ngày 17/3/2024" mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký Trần Thị Thúy Hằng, Lê Minh Tiến, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 (một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng.

Hiện những vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định.

- Đối với người đàn ông đã đưa ma tuý cho Thào Thị S, S khai không biết tên, đoán người này là người dân tộc Mông, việc đưa ma tuý không có ai chứng kiến nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không đủ căn cứ xác minh mở rộng điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-ML ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Thào Thị S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Thào Thị S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Xử phạt bị cáo từ 13 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Do bị cáo làm nghề trồng trọt, nghiện ma tuý, không có thu nhập ổn định, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

*Về vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm mẫu vật là ma tuý còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và 01 (một) mảnh giấy bạc.

*Về án phí:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là Phụ nữ, người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo; không biết chữ nên nhận thức pháp luật rất hạn chế, lạc hậu; bị cáo phạm tội do nghiện ma tuý cũng là do hệ luỵ của tệ  nạn từ nhiều năm trước để lại do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Thào Thị S mức án thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với Kiểm sát viên, trong lời nói sau cùng bị cáo mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét, xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]**. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]**. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 11/3/2024, tại bản T, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hoá. Khi tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp Công an xã M, huyện M đến nhà Thào Thị S là người nghiện ma tuý để rà soát, kiểm tra và thực hiện tuyên truyền pháp luật về tác hại của ma túy đã phát hiện và bắt quả tang Thào Thị S ném một mảnh giấy bạc từ tay phải xuống đất gần chỗ S đứng, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra thì phát hiện tại đầu giường ngủ của S có 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa một cục màu xanh, tiếp tục kiểm tra thì phát hiện bên cạnh gói giấy bạc có 01 (một) viên nén hình trụ tròn, màu hồng. S khai nhận đó là ma túy được một người đàn ông lạ mặt cho để sử dụng khi người này đến nhà S xin cơm ăn vào chiều ngày 10/3/2024, sau đó S cất giấu để sử dụng.

Tại Kết luận giám định ma túy số: 1090/KL-KTHS ngày 18/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận:

*- "01 (một) cục bột màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,049g (không phẩy không bốn chín gam), loại: Methamphetamine;*

*- 01 (một) viên nén hình trụ tròn, màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,096g (không phẩy không chín sáu gam loại Methamphetamine"*

Hành vi của Thào Thị S cất giấu ma túy là Methamphetamine với mục đích để sử dụng đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép bị thu giữ là 0,145g, trên 01g và dưới 05g đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3]**. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được tất cả các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người, ma tuý còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

**[4]**. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

**[5].** Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, bị cáo là phụ nữ, nghiện ma tuý; gia đình là hộ nghèo nên nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

**[6].** Xét về vật chứng trong vụ án:

Đối với vật chứng của vụ án là số ma tuý còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và 01 mảnh giấy bạc không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

**[7].** Xét về án phí:

Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Thào Thị S** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Thào Thị S **13** (*Mười ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 11/3/2024.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì bên trong chứa ma túy còn lại do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định mặt trước ghi CA Mường Lát TC 107 ngày 17/3/2024 mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên Trần Thị Thúy Hằng, Lê Minh Tiến, Vũ Văn Nhất, và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và 01 (một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo Biên bản giao nhận vệt chứng ngày 10/7/2024 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận :***
- Bị cáo;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã M, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Văn Minh**